

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 02/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 121/TTr-STP ngày 05/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại phụ lục I đính kèm*).
- Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm HCC tỉnh (cập nhật quy trình);
- Lưu: VT, NCKSTTHC.

CHỦ TỊCH



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 529 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua DV BCCI		
A								
Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (04 TTHC)								
1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ của người được nhận con nuôi nước ngoài tại Sở Tư pháp; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); Sở Tư pháp. 	Chưa triển khai	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 9.000.000 (chín triệu đồng/trường hợp) (Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ;

			<p>kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày,</p>			<p>- Chi phí: 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng/trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí).</p>	<p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/09/2012 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.</p> <p>- Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Bình</p>
--	--	--	---	--	--	---	--

			<p>kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày. - Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày. - Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Sở Tư pháp (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc - Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 					Thuận.
--	--	--	---	--	--	--	--	--------

			<p>ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.- Thời gian Sở Tư pháp ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày.- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con				
--	--	--	--	--	--	--	--

			nuôi đúng thời hạn 60 ngày.					
2	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	<p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ của người được nhận con nuôi nước ngoài tại Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); Sở Tư pháp.</p>	Chưa triển khai	Có	<p>- Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 4.500.000 đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi được lựa chọn áp dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng</p>

		<p>lệ phí theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: + Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định. + Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó. - Sở Tư pháp ban hành Quyết định nuôi con nuôi 				<p>nuôi có yếu tố nước ngoài từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giám: 9.000.000 đồng/trường hợp).</p>	<p>Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận. - Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận.
--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>có yếu tố nước ngoài: 15 ngày.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>				
3	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	04 ngày làm việc	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>).</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.</p>	Toàn trình	Có	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày</p>

								<p>28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận.
4	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	34 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp. 	Một phần	Có	4.500.000 (Bốn triệu năm trăm) đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

									<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ;- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

Phụ lục II
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN
HÓA LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**
(Kèm theo Quyết định số 529 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

**1. Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em
sống ở cơ sở nuôi dưỡng (Mã số TTHC: 1.003976)**

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Cơ quan chủ quản (Sở lao động thương binh xã hội)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp	05 ngày làm việc
B2	Sở Tư pháp	Tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	20 ngày
		Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi	30 ngày
B3	Sở Tư pháp, UBND cấp xã nơi cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em	Niên yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi	60 ngày
B4	Liên thông hồ sơ Công an tỉnh xử lý		30 ngày
B5	Liên thông hồ sơ Vụ Con nuôi		15 ngày
B6	Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi; chuyển Vụ con nuôi văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.		45 ngày
B7	Hồ Sơ liên thông Vụ Con nuôi xử lý		45 ngày
B8	Sở Tư pháp	Ban hành quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài	15 ngày
B9	Sở Tư pháp	Thông báo người nước ngoài đến Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	60 ngày
Tổng thời gian thực hiện: 325 ngày			

2. Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (Mã số TTHC: 1.004878)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Sở Tư pháp	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	20 ngày
B2		Tiến hành lấy ý kiến những người có liên quan	30 ngày
B3	Vụ Con nuôi	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ có liên quan đến những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế	15 ngày
		Kiểm tra, thẩm định hồ sơ có liên quan đến những nước là thành viên của điều ước quốc tế	30 ngày
B4	Sở Tư pháp	Ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	15 ngày
B5	Sở Tư pháp	Thông báo cho người nhận con nuôi có mặt tại Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	60 ngày
Tổng thời gian thực hiện:			
+ Trường hợp 140 ngày đối với trẻ em được làm con nuôi ở những nước chưa có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế ở Việt Nam;			
+ Trường hợp 155 ngày đối với trường hợp đối với trẻ em được làm con nuôi ở những nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế ở Việt Nam			

3. Thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC: 1.003179)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm Hành chính công phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng xem xét	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	
B7	Văn thư	Ban hành, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc			

4. Thủ tục: Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Mã số TTHC: 1.003160)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm Hành chính công phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm Hành chính công	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (Sở TP)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày

B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	29.5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (Sở TP)	Xem xét, chỉnh sửa dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký ban hành	01 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	02 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Ban hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 34 ngày			